

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tài nguyên và môi trường năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 (Phục vụ Hội nghị tổng kết ngành ngày 27/12/2023)

Năm 2023 ngành Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Trong nước, nền kinh tế phục hồi còn chậm; thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương. Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ngành, chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, ngành Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và đột xuất đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023

I. CÔNG TÁC THAM MƯU BAN HÀNH VĂN BẢN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Công tác tiếp nhận, tham mưu, ban hành văn bản

Năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận **21.529** văn bản (tăng 596 văn bản so với năm 2022)¹, ban hành **6.994** văn bản (tăng 153 văn bản so với năm 2022)² để hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Các văn bản của các cấp, các ngành đều được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời.

Đặc biệt, Sở kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình HĐND thông qua **07** Nghị quyết³; trình UBND tỉnh ban hành **07** văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan

¹ Gồm: 742 văn bản từ Trung ương, 5.408 văn bản của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, 15.379 văn bản của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân.

² Gồm: 395 quyết định, 372 thông báo, 5.505 công văn, 642 giấy mời; 74 văn bản của BQLDA VILG, 06 văn bản Tổ công tác tại FHS.

³ (1) Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 06/6/2013 thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (điều chỉnh, bổ sung) từ năm 2023; (2) số 126/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ từ năm 2023 (tại kỳ họp chuyên đề và kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh); (3) Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; (4) Nghị quyết

đền lĩnh vực đất đai, đo đạc, bản đồ và viễn thám, môi trường⁴ và **01** quyết định cá biệt⁵, nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương (*Số lượng ban hành văn bản QPPL năm 2023 tăng 45% so với năm 2022*).

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho Khu Kinh tế Vũng Áng; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về phí, lệ phí. Tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai, thực hiện liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường⁶; tập trung rà soát cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở trước ngày 18/12/1980 cho các hộ gia đình, cá nhân; tập trung, tích tụ ruộng đất tại các địa phương, nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, người dân và doanh nghiệp, góp phần phát huy hiệu quả sử dụng đất, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình dự án, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư và hạn chế phát sinh đơn thư, khiếu kiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Đã tổ chức tập huấn Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và hướng dẫn tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại địa bàn 06

số 120/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về thông qua quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; (5) Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; (6) Nghị quyết Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2024; (7) Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

⁴ (1) Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách khu đất thành dự án độc lập; giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh; (2) Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; (3) Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh về Quy định một số nội dung của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để thực hiện trên địa bàn tỉnh; (4) Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 về quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; (5) số 34/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (6) số 44/2023/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 quy định về hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám trên địa bàn tỉnh; (7) Quyết định Ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh..

⁵ Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh

⁶ Văn bản số 592/UBND-NL ngày 14/02/2023, số 2170/UBND-NL ngày 28/4/2023, số 3959/UBND-NL ngày 31/7/2023 về tập trung hoàn thành công tác cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980; số 1414/UBND-NL ngày 29/3/2023 về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai; số 1463/UBND-NL₅ ngày 31/3/2023 về tập trung thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; số 4937/UBND-NL₅ ngày 13/9/2023 chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung quyết liệt thực hiện công tác tập trung, tích tụ ruộng đất. Hiện đã tham mưu Văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh (tại Văn bản số 4793/STNMT-ĐĐ1 ngày 15/11/2023 của Sở TN&MT).

huyện, thị⁷, với trên 1.500 lượt người tham gia; tập huấn về kê khai, rà soát, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định đất ở trong hạn mức, đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980 của hộ gia đình, cá nhân cho cán bộ, viên chức Phòng TN&MT cấp huyện, Văn phòng Đăng ký đất đai, cán bộ địa chính cấp xã tại 08 huyện; tổ chức 03 cuộc tập huấn cho cán bộ cấp xã, trưởng thôn, trưởng tổ dân phố tiếp cận và sử dụng hệ thống, thông tin đất đai qua mạng internet, hướng dẫn hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận thông tin đất đai và đăng ký đất đai trên địa bàn, tập huấn nâng cao kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai cho cán bộ địa chính cấp xã và Tổ hòa giải ở cơ sở.

Phối hợp Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tập huấn về tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới 08 cuộc tại 04 huyện, thị⁸; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tập huấn, phổ biến cơ chế, chính sách về tập trung, tích tụ ruộng đất và xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh tại 06 huyện, thị xã⁹.

Tập trung đẩy mạnh quán triệt công tác CCHC và kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức, viên chức¹⁰; tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phát sóng 24 chuyên mục về tài nguyên và môi trường; với Báo Hà Tĩnh tuyên truyền 36 tin, bài; thực hiện đăng tải các văn bản pháp luật về lĩnh vực tài nguyên - môi trường và văn bản liên quan đến TTHC, kiểm soát TTHC trên Cổng Thông tin điện tử của Sở để Nhân dân và doanh nghiệp thuận tiện tra cứu và thực hiện.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

3.1. Về cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời ban hành các Kế hoạch¹¹ triển khai thực hiện; tập trung rà soát, cập nhật điều chỉnh, bổ sung kịp thời TTHC phù hợp với các quy định của Chính phủ, bộ, ngành; thường xuyên cập nhật kết quả giải quyết các TTHC trên Cổng Thông tin điện tử của Sở. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 07 Quyết định công bố Danh mục và quy trình nội bộ TTHC về lĩnh vực tài nguyên và môi trường¹².

Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 1261/KH-STNTM ngày 05/4/2023 về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến các thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2023. Đến nay, có 87 TTHC cung cấp DVC trực tuyến một phần và 07 TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình đã tích hợp,

⁷ Hương Khê, Kỳ Anh, Đức Thọ, Lộc Hà, Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh

⁸ Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Sơn và thành phố Hà Tĩnh

⁹ Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Đức Thọ, Hương Sơn và thị xã Kỳ Anh

¹⁰ Thông qua các cuộc họp giao ban, chào cờ định kỳ hàng tháng và các cuộc họp triển khai công tác chuyên môn.

¹¹ Kế hoạch số 129/KH-STNMT ngày 11/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023; số 317/KH-STNMT ngày 01/3/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính; số 411/KH-STNMT ngày 10/02/2023 về công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL; số 1261/KH-STNMT ngày 05/4/2023 về đẩy mạnh thực hiện DVCTT trong giải quyết thủ tục hành chính ngành tài nguyên và môi trường năm 2023; số 85/QĐ-STNMT ngày 06/3/2023 về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023.

¹² Gồm 04 danh mục và quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở TN và MT và 02 danh mục và quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 01 danh mục và quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Bên cạnh đó, Hệ thống thông tin đất đai (VBDLIS) đã được liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cơ quan Thuế, góp phần tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc theo dõi tiến độ thực hiện, tạo tính minh bạch trong giải quyết TTHC, hạn chế tối đa việc người sử dụng đất phải đến Trung tâm hành chính công và cơ quan Nhà nước để thực hiện các thủ tục về đất đai.

3.2. Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Đến ngày 20/12/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận 144.945 hồ sơ TTHC, trong đó: Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở 927 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 91,91%; Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai là 144.018 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 81,92% (vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 là 50%). Các hồ sơ đều xử lý đúng hạn và trước hạn, không có hồ sơ chậm hạn.

3.3. Về việc thanh toán trực tuyến: Đến 20/12/2023, thanh toán trực tuyến của Sở và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đạt tỷ lệ 95,2%, với số tiền trên 3,0 tỷ đồng, đứng đầu các sở, ngành (theo thống kê trên cổng Dịch vụ Công quốc gia) và chiếm tỷ lệ trên 50% số tiền thanh toán trực tuyến toàn tỉnh (số tiền thanh toán trực tuyến toàn tỉnh là 5,8 tỷ đồng), tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 80.74%.

* **Tại cấp huyện** đã tiếp nhận 65.478 hồ sơ TTHC, trong đó nộp qua trực tuyến 31.134 hồ sơ (đạt 47,5%); thanh toán trực tuyến 15.551 hồ sơ. Số hồ sơ xử lý đúng hạn 44.780 hồ sơ, xử lý chậm hạn 290 hồ sơ.

4. Về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức

Kịp thời rà soát, bổ sung chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030¹³. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Lãnh đạo Sở. Tham mưu đề xuất và được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm thống nhất bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở; thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Sở; bổ nhiệm 02 đồng chí Phó Trưởng phòng Sở và tương đương; thống nhất chủ trương bổ nhiệm 09 trưởng, phó phòng và tương đương tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc¹⁴; cho thôi giữ chức vụ 01 Phó Trưởng phòng theo nguyện vọng cá nhân; báo cáo, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho chủ trương bổ nhiệm vị trí Trưởng phòng Đất đai 1.

Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023, theo đó đã chuyển đổi vị trí đối với 03 công chức, viên chức (có 02 công chức lãnh đạo, quản lý). Hoàn thiện thủ tục cho 01 công chức được điều chuyển đến công tác và 01 công chức nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân. Trong năm đã cử 44 lượt CC,VC, NLD tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng¹⁵.

¹³ Quyết định số 126/QĐ-STNMT ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương nhiệm kỳ 2020-2025 và 2025-2030.

¹⁴ Gồm 03 đồng chí tại Trung tâm Quan trắc TN và MT; 05 đồng chí tại Trung tâm Phát triển quỹ đất và 01 đồng chí tại Văn phòng Đăng ký đất đai (chi nhánh huyện Kỳ Anh).

¹⁵ Gồm: 01 đồng chí tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị; 04 đồng chí tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị; 03 đồng chí tham gia lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; 01 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng ngạch thanh tra viên; 04 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng; 13 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức về xử phạt VPHC do Trường Cán bộ Thanh tra tổ chức.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Lĩnh vực đất đai

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh; phê duyệt điều chỉnh quy mô diện tích, loại đất, vị trí một số công trình dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023; Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023 (4 đợt) cho 13/13 huyện, thành phố, thị xã và Kế hoạch định giá đất (bổ sung) huyện Thạch Hà; hoàn thành công tác Thống kê đất đai năm 2022 trên địa bàn tỉnh và công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi tập trung, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Tỉnh ủy¹⁶; thẩm định trình UBND tỉnh giải quyết 74 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định 16 Dự án, trong đó UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất cụ thể 08 dự án¹⁷ (năm 2022 chỉ phê duyệt 01 dự án); thực hiện quản lý quỹ đất công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở trước ngày 18/12/1980 cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh¹⁸; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất nông nghiệp sau khi hoàn thành tập trung, tích tụ ruộng đất¹⁹.

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ Công tác theo Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 về việc hỗ trợ xử lý các nội dung tồn đọng, vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trọng điểm và Tổ Công tác theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc tư vấn hỗ trợ thương thảo, thỏa thuận giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử

¹⁶ Đã hoàn thành đo đạc 1600ha tại 04 huyện Can Lộc, Lộc Hà, Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh.

¹⁷ Khu đất có diện tích 8.149,4m² tại khối phố 3, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh cho Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại tổng hợp Vincommerce thuê; (2) Khu đất UBND tỉnh cho Công ty Cổ phần Vinpearl và Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc thuê để sử dụng chung vào mục đích đất thương mại, dịch vụ (khu trung tâm thương mại và khách sạn Vincom Hà Tĩnh) tại phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh; (3) Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp huyện Đức Thọ; (4) Khu đất có diện tích 2.696,7m² tại phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại AMV thuê; (5) Khu đất thu hồi Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp tại phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh; (6) Khu đất thu hồi Công ty Cổ phần Việt Hà-Hà Tĩnh tại phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh; (7) Khu đất thu hồi Công ty Cổ phần Đức Thành Thăng tại phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh và (8) Khu đất thu hồi Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh tổng hợp Hùng Hăng tại phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh.

¹⁸ Tính đến ngày 30/11/2023, theo báo cáo của các địa phương đã công nhận được 14.283 thửa (đạt tỷ lệ 37,5% so với nhu cầu), với diện tích 1.060,89 ha (đạt 26% so với nhu cầu).

¹⁹ Đến nay 08 huyện đã triển khai công tác tập trung, tích tụ ruộng đất và có sản phẩm trên thực tế: Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn, Kỳ Anh, Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh (dồn điền, đổi thửa; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; góp đất; thuê quyền sử dụng đất); 01 địa phương (huyện Vũ Quang) đang tích cực thực hiện; 02 địa phương (Hương Khê, Đức Thọ) đã ban hành kế hoạch, chương trình, Đề án để tổ chức thực hiện.

dụng đất, tài sản trên đất tại các khu vực mỏ khoáng sản đã được UBND tỉnh xác nhận để khai thác phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hà Tĩnh²⁰.

Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính hoàn thành công tác cắm mốc, đo vẽ bản đồ 22/22 khu đất dôi dư tại các khu tái định cư được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ; tổ chức đấu giá thành công 24 lô/67 lô đã được phê duyệt Phương án đấu giá, nộp ngân sách 38,2 tỷ đồng.

Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành CSDL đất đai (Dự án VILG) tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã²¹, bước đầu mang lại hiệu quả trong việc chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Ngành tài nguyên và môi trường; chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trao đổi thông tin hồ sơ điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai giữa cơ quan Tài nguyên và Môi trường với cơ quan Thuế²² góp phần cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

** Về tiến độ công nhận lại diện tích đất ở trước ngày 18/12/1980:* Theo báo cáo của các địa phương, đến ngày 30/9/2023 đã công nhận được 14.283 thửa/tổng số có nhu cầu 38.060 thửa (đạt 37,5%), với diện tích 1.060,89 ha/tổng diện tích 4.073,7 ha (đạt 26%).

2. Lĩnh vực khoáng sản

Trình Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan cho ý kiến về nhiệm vụ Khoanh định điều chỉnh, bổ sung các khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Chủ động tham mưu UBND tỉnh chủ trì làm việc chuyên đề giải quyết các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực khoáng sản làm VLXD thông thường và ban hành Thông báo kết luận số 81/TB-UBND ngày 23/3/2023 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, theo đó đã tham mưu UBND tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 đối với 24 khu vực mỏ khoáng sản, với tài nguyên dự báo 20.065.800 m³; xác nhận khối lượng khai thác tại 11 khu vực mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường và 04 hồ sơ đăng ký khai thác đất, đá trên tuyến thi công bảo đảm đủ nguồn vật liệu phục vụ thi công Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, với khối lượng khoáng sản 15.386.649 m³; tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất đối với 09 khu vực mỏ của các đơn vị. Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra về vật liệu xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập; ban hành Quyết định số 281/QĐ-STNMT ngày 07/9/2023 thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm

²⁰ Đến nay Tổ công tác 477 đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết và chỉ đạo giải quyết đối với 08 dự án và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cho phép áp dụng chính sách hỗ trợ khác đối với một số trường hợp xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp để giảm bớt những khó khăn của hộ dân trong việc bị thu hồi đất và phải di chuyển chỗ ở; Tổ công tác 1991 kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ GPMB tại 11 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đến nay các Nhà thầu đã hoàn thành giải phóng mặt bằng tại 09/11 mỏ.

²¹ Với tổng số 2.732.041 thửa đất được đưa vào Cơ sở dữ liệu (dữ liệu không gian), trong đó có 1.159.449 thửa đất có đầy đủ thông tin 3 khối dữ liệu (dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và hồ sơ quét); toàn tỉnh đã có 29.276 hồ sơ được tiếp nhận và xử lý qua phần mềm VBDLIS; 13.204 hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai được liên thông điện tử

²² Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 21/11/2023

2023²³ v.v. Qua đó đã góp phần khắc phục các tồn tại, hạn chế trong hoạt động khai thác khoáng sản, kịp thời phục vụ nhu cầu vật liệu cho các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam; tăng nguồn thu ngân sách và đưa công tác quản lý nhà nước về khoáng sản từng bước đi vào nề nếp. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh trong năm 2023 là 46,6 tỷ đồng, tăng 8,2 tỷ đồng so với năm 2022.

3. Lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch Điều tra cơ bản tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 5 năm từ 2023 - 2027; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ: “Điều tra, khoanh định vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; xây dựng đề cương và dự toán các nhiệm vụ: Điều tra, rà soát, hoàn chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; điều tra, rà soát, lập Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn tỉnh quản lý chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Lĩnh vực môi trường

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo²⁴; trình phê duyệt Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Hà Tĩnh năm 2023 - Chuyên đề: Môi trường nuôi trồng thủy sản²⁵; xây dựng Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao (đã trình UBND tỉnh đề báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy); điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi Hợp phần 1 - Dự án Tăng cường năng lực quan trắc và cảnh báo môi trường biển tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo rà soát việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới và hoạt động bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ hoạt động BVMT giai đoạn 2023-2025; Hoàn thành Dự án tăng cường năng lực quan trắc và tiếp nhận, truyền dữ liệu quan trắc tự động, liên tục; kịp thời tham mưu các hồ sơ phê duyệt báo cáo ĐTM các dự án, đặc biệt là các dự án liên quan đường bộ cao tốc Bắc - Nam; tổ chức thực hiện chương trình quan trắc và giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; giám sát, kiểm soát các nguồn thải lớn thông qua hệ thống quan trắc tự động, liên tục. Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn năm 2023 là 88% (đạt kế hoạch đề ra).

²³ Kiểm tra tại 30 doanh nghiệp khai thác cát, đá xây dựng trên địa bàn tỉnh

²⁴ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến thống nhất tại Hội nghị ngày 19/9/2023 (theo Thông báo Kết luận số 94-KL/TU ngày 20/9/2023) và UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 26/10/2023

²⁵ Tại Văn bản số 4255/STNMT-MT ngày 17/10/2023

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, thanh tra, kiểm tra

Tiếp 53 lượt, 59 công dân; tiếp nhận và giải quyết xong 219/219 đơn thư do công dân trực tiếp gửi đến Sở (*tăng 45 đơn so với năm 2022*); tập trung tham mưu giải quyết 23 đơn thư, vụ việc Chủ tịch UBND tỉnh giao (*trong đó có 05 vụ việc năm 2022 chuyển sang; số vụ việc Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn xác minh 08 Đoàn, tăng 05 Đoàn so với năm 2022*). Đến nay, đã hoàn thành xác minh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh 21/23 vụ việc; 02 vụ việc đang trong thời hạn xác minh²⁶.

Triển khai 02 cuộc thanh tra²⁷, 06 cuộc kiểm tra theo kế hoạch²⁸ về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước. Hoàn thiện hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với 09 tổ chức, 05 cá nhân với số tiền 792,334 triệu đồng; tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số thu lợi bất hợp pháp đối với Công ty TNHH KC Hà Tĩnh, số tiền 228 triệu đồng²⁹. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm Công ty Cổ phần Bất động sản HANO-VID tại Dự án Phố Châu 1 liên quan lĩnh vực đất đai với số tiền 3,8 tỷ đồng.

* **Tại các địa phương**, trong năm 2023 đã tiếp 919 lượt công dân, tiếp nhận 537 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó phải xử lý 314 đơn (bao gồm 39 đơn thư tồn đọng từ năm trước), hiện đã hoàn thành xử lý 304 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 14 đơn. Triển khai 127 cuộc thanh, kiểm tra (07 cuộc thanh tra, 120 cuộc kiểm tra); kết quả đã xử phạt vi phạm hành chính 471,8 triệu đồng, thu hồi 17,95 ha đất do vi phạm.

6. Về nguồn thu tài nguyên và môi trường đóng góp vào ngân sách nhà nước

Qua tổng hợp số liệu do cơ quan thuế cung cấp, tổng thu ngân sách lĩnh vực tài nguyên môi trường đạt 2.296.605 triệu đồng/tổng thu ngân sách địa phương 8.302.374 triệu đồng (chiếm 27,7%), trong đó lĩnh vực đất đai 2.053.615 triệu đồng, lĩnh vực khoáng sản 199.292 triệu đồng, lĩnh vực môi trường 38.340 triệu đồng, lĩnh vực tài nguyên nước 5.358 triệu đồng.

²⁶ Đoàn xác minh đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương, huyện Thạch Hà; Đoàn xác minh đơn khiếu nại của ông Nguyễn Việt Nhân, huyện Can Lộc.

²⁷ (1) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất và CMĐSD đất tại huyện Lộc Hà; (2) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị xã Kỳ Anh.

²⁸ (1) Kiểm tra kết quả thực hiện sau khi có kết luận việc quản lý, sử dụng đất đối với một số tổ chức, cá nhân tại khu du lịch Xuân Thành, huyện Nghi Xuân theo QĐ số 1867/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh (06 tổ chức, 58 cá nhân); (2) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường của một số tổ chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo QĐ số 1533/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh (30 tổ chức); (3) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước, ứng phó sự cố tràn dầu đối với các tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 223/QĐ-STNMT ngày 26/6/2023 (7 tổ chức); (4) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất thực hiện dự án trồng rau, quả thủy canh, bán thủy canh công nghệ cao của HTX An Tâm Farm tại xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân; (5) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất thực hiện dự án trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao của Công ty CP thương mại Sơn Viễn tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh; (6) kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2023 theo Quyết định số 281/QĐ-STNMT ngày 07/9/2023 (30 đơn vị).

²⁹ Đến nay, có 07 tổ chức, 04 cá nhân đã nộp số tiền 613,347 triệu đồng.

7. Thực hiện nhiệm vụ khung theo Chương trình số 21/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh

Trong năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao 07 nội dung, đến nay đã hoàn thành 05 nội dung; 01 nội dung Thường trực HĐND tỉnh thống nhất không thực hiện (tại Văn bản số 515/HDND ngày 8/12/2022)³⁰; 01 nội dung đang xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh³¹.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Công tác phối hợp với các sở, ngành trong thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa tốt, một số công trình, dự án đưa vào quy hoạch không sát với thực tế do đó phải điều chỉnh quy mô diện tích, vị trí, loại đất các công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 đã được phê duyệt; nhiều đơn vị cấp huyện lập, trình thẩm định kế hoạch sử dụng đất còn chậm, chất lượng chưa đạt yêu cầu.

- Công tác quản lý quỹ đất và GPMB sạch đấu giá quyền sử dụng đất còn bất cập: Một số khu đất, trong quyết định thu hồi có một phần diện tích thuộc quy hoạch đất cây xanh hoặc đất công cộng, gây khó khăn khi xây dựng phương án sử dụng đất; một số khu đất chưa xử lý xong phần tài sản gắn liền với đất cho đơn vị có đất bị thu hồi nên chưa thể thực hiện các bước tiếp theo để đưa đất vào sử dụng; việc đánh giá tài sản gắn liền với đất còn chậm, gây khó khăn trong việc lập phương án sử dụng đất; một số khu đất tái định cư hạ tầng chưa đầy đủ (giao thông, điện, nước), cần phải xây dựng nên chưa có cơ sở tổ chức đấu giá.

- Việc xây dựng, thẩm định giá đất cụ thể đối với các dự án còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Nguyên nhân do pháp luật đất đai hiện hành quy định các phương pháp định giá đất chưa rõ ràng, nhiều chỉ tiêu còn định tính, đặc biệt việc xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư, chưa có hướng dẫn cách thức xác định các chỉ tiêu, tiêu chí đầu vào để xác định doanh thu, chi phí làm cơ sở xác định giá đất, dễ dẫn đến sai sót trong quá trình thực hiện; một số Dự án đầu tư đầu vào thiếu thông tin, dữ liệu để làm cơ sở tính toán xác định giá đất; khó khăn trong việc tìm thuê đơn vị tư vấn để ký hợp đồng xây dựng giá đất cụ thể ...

- Tình trạng khai thác đất, cát trái phép vẫn còn xảy ra nhưng chậm phát hiện, xử lý dứt điểm; còn hiện tượng một số mỏ khai thác vượt quá công suất và trữ lượng được cấp phép, gây thất thoát tài nguyên khoáng sản. Nguyên nhân do cấp huyện, cấp xã còn buông lỏng quản lý; chưa có các biện pháp, giải pháp phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các sở, ngành chức năng trong việc kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, vượt công suất, trữ lượng theo quy

³⁰ Nghị quyết thông qua kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2025 cấp tỉnh

³¹ Kế hoạch phát triển quỹ đất đến năm 2025 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Lý do: Chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng về các cơ chế, chính sách, quy trình thủ tục liên quan (về thu hồi, bồi thường GPMB tạo quỹ đất sạch; về đầu tư hạ tầng kỹ thuật nâng cao giá trị đất đưa vào đấu giá...); đồng thời phụ thuộc Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh (chưa được Chính phủ phê duyệt). Hiện Sở đang dự thảo Quy định của UBND tỉnh về cơ chế chính sách tạo quỹ đất sạch và quản lý quỹ đất công phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (để tạo khung pháp lý cho công tác phát triển quỹ đất).

định; việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của một số doanh nghiệp chưa nghiêm.

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về khoáng sản một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ, nhất là các đơn vị khai thác đá trên địa bàn huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lớn, kéo dài. Nguyên nhân do tiền cấp quyền được tính theo trữ lượng đã được phê duyệt (trữ lượng lớn), được thu theo công suất hàng năm, trong khi đó thị trường tiêu thụ khó khăn, khối lượng thực tế khai thác thấp.

- Công tác đóng cửa mỏ khoáng sản đối với các mỏ cấp phép trước năm 2011 đến nay chưa hoàn thành. Nguyên nhân do các mỏ được cấp phép theo Luật Khoáng sản năm 1996 và sửa đổi, bổ sung năm 2005, quá trình thẩm định phê duyệt dự án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản chưa được quan tâm đúng mức, số tiền ký quỹ thấp không đủ để lập và thực hiện đề án đóng cửa mỏ.

- Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với một số nguồn thải³² còn bất cập; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về BVMT tại một số địa phương còn hạn chế; Hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường chưa được đầu tư, xây dựng đồng bộ; hầu hết các khu đô thị, khu dân cư tập trung và nhiều KCN, cụm công nghiệp, làng nghề chưa đảm bảo yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật BVMT³³; nhiều cơ sở chưa thực hiện hồ sơ thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định³⁴.

Nguyên nhân do hệ thống văn bản, quy định pháp luật về BVMT còn bất cập, khó áp dụng trong thực tiễn, có một số nội dung liên quan định mức kinh tế kỹ thuật chậm ban hành quy định, hướng dẫn; đội ngũ cán bộ quản lý môi trường từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu; việc phân bổ kinh phí để đảm bảo nhiệm vụ chi cho công tác bảo vệ môi trường của các cấp ngân sách chưa được chú trọng, thiếu hướng dẫn cụ thể, khó thực hiện; công tác tuyên truyền về phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và bảo vệ môi trường tuy đã triển khai gắn với xây dựng nông thôn mới nhưng thực chất hiệu quả chưa cao...

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân một số vụ việc vẫn còn kéo dài; việc phát hiện, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời; việc tổ chức thực hiện sau khi có kết luận thanh tra của một số tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc, công tác hậu kiểm, xử lý thiếu kịp thời. Nguyên nhân do quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp cơ sở chưa chặt chẽ, dứt điểm, dẫn đến khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; nhiệm vụ đột xuất do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao nhiều, phức tạp, đặc biệt là việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo và chủ trì các Tổ công tác tham mưu giải quyết tồn đọng do UBND tỉnh giao, trong khi các điều kiện để thực hiện còn hạn chế (nhân lực, kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ,...).

³² Nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất, dịch vụ nhỏ, hộ gia đình, khí thải công nghiệp và khí thải từ các phương tiện giao thông;

³³ Chưa tách riêng hệ thống thoát nước mưa với hệ thống thu gom, xử lý nước thải; chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; chưa hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục và công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường...

³⁴ Số lượng giấy phép môi trường được cấp cho các cơ sở còn ít.

- Một số lao động thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong thực hiện nhiệm vụ còn có biểu hiện nhùng nhịu, phiền hà gây bức xúc trong Nhân dân. Nguyên nhân do năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và nhận thức pháp luật của một số viên chức và người lao động còn hạn chế, chưa đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ; thủ tục hành chính về đất đai liên quan đến nhiều thành phần, qua nhiều cấp xử lý.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021-2025; tập trung phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh; tạo môi trường đầu tư thuận lợi; triển khai đồng bộ Quy hoạch tỉnh; triển khai các dự án đầu tư trọng điểm; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, do đó áp lực cho ngành Tài nguyên và Môi trường rất lớn. Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch được giao, ngành Tài nguyên và Môi trường đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Lĩnh vực đất đai

Tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh; trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 tỉnh Hà Tĩnh; thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024; trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết Danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý Quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000 và 1/5000 tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức thực hiện thống kê đất đai năm 2023; trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện Thiết kế kỹ thuật - dự toán cắm mốc ranh giới, đo vẽ bản đồ của các Công ty Nông lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, BQL rừng, các tổ chức sự nghiệp khác; xây dựng kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024; trình thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể đối với các dự án; kiểm tra công tác xây dựng, thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, GPMB; tổ chức kiểm tra công tác cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính tại Văn phòng Đăng ký đất đai. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980 cho các hộ gia đình, cá nhân.

Chỉ đạo hoàn thành tổ chức đấu giá các lô đất dôi dư đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương và Trái phiếu Chính phủ theo Quyết định 3934/QĐUBND của UBND tỉnh; chuẩn hóa dữ liệu bản đồ về phương án phân bổ đất đai trong quy hoạch tỉnh.

2. Lĩnh vực khoáng sản

Quản lý chặt chẽ việc cấp phép khai thác khoáng sản theo nguyên tắc bảo vệ và tiết kiệm nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; Tăng cường kiểm tra, xử lý dứt điểm đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Thực hiện nghiêm việc đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường đối với những khu vực mỏ đã chấm dứt hiệu lực giấy phép. Phối hợp với các ngành chức năng tập trung kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm tại các đơn vị hoạt động khoáng sản.

Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “bãi bỏ Nghị quyết số 74/2013/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020”; đẩy mạnh việc tham mưu phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công các công trình, dự án. Phối hợp tổ chức tốt việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản góp phần tăng thu ngân sách.

3. Lĩnh vực tài nguyên nước, KTTV, Biển và Hải đảo

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo nhằm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện cấm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn tỉnh quản lý; điều tra, rà soát, hoàn chỉnh Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; lập Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh; thực hiện Kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt; triển khai các nhiệm vụ: Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Hà Tĩnh; điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền và đề xuất các giải pháp quản lý trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh nhằm theo dõi, giám sát các nguồn thải lớn trên địa bàn.

4. Lĩnh vực môi trường

Tiếp tục triển khai sâu rộng việc phân loại rác tại nguồn, tham mưu đẩy nhanh việc xây dựng các nhà máy, khu xử lý chất thải theo Đề án đã được phê duyệt.

Xây dựng và ban hành Quyết định quy định mức giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/9/2017 của UBND tỉnh) khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh; thực hiện Báo cáo hiện trạng môi trường - chuyên đề chất lượng môi trường nước mặt; xây dựng, triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường cấp tỉnh; triển khai thực hiện: Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao và Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Tổ chức thực hiện Dự án Hợp phần 1 - Tăng cường năng lực quan trắc và cảnh báo môi trường biển sau khi được phê duyệt điều chỉnh; thực hiện Chương trình quan trắc và giám sát chất lượng môi

trường năm 2024 theo Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh và Đề án điều chỉnh Chương trình quan trắc và giám sát môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục giám sát, kiểm soát chặt chẽ công tác BVMT đối với Dự án Formosa và các dự án lớn, các Nhà máy, các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trong đó tập trung xử lý các vụ việc về đất đai, việc khai thác khoáng sản trái phép, công tác BVMT các dự án đầu tư, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở chăn nuôi tập trung. Kịp thời phát hiện, xử lý, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và quần chúng nhân dân.

Thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt; kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện cấp Giấy CNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 592/UBND-NL ngày 14/02/2023. Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện khai tài sản, thu nhập và xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2024 tại cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định pháp luật.

6. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và Kế hoạch khung năm 2024; đẩy mạnh quán triệt và tổ chức thực hiện công tác CCHC và kiểm soát TTHC, chuyển đổi số về lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, nâng cao hơn nữa chất lượng trong công tác tham mưu các nhiệm vụ được giao.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt để chấn chỉnh việc giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai, trong đó chú trọng việc giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xác nhận điều đảm bảo về đất đai, thủ tục đo đạc thửa đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện DVC trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG